TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 29-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhàn

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 15/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1990, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị X; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16-01-2023; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Lâm Thị M, sinh năm 1989; cư trú tại: Thôn A, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại*: Bà Trịnh Thị D - Luật sư thuộc Công ty Luật Hợp danh A2; địa chỉ: Số 65 P, Phường T, quận K, Hải Phòng, vắng mặt (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Huy P và anh Nguyễn Văn Q; có mặt. Anh Phạm Quang T và chị Phạm Thị X; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình anh Nguyễn Văn Q và gia đình các ông Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huy P ở liền kề nhau tại đường B, thôn A, xã A1. Tháng 9 năm 2022, anh Q đổ bê tông trên phần rãnh thoát nước trước cửa nhà mình để tránh đọng nước dẫn đến mâu thuẫn với các hộ liền kề. Hồi 20 giờ 30 phút ngày 25-9-2022, anh Q dắt xe mô tô ra cửa để cùng vợ là chị Lâm Thị M và 02 con đi ăn tối thì gặp ông P. Anh Q hỏi ông P về việc xử lý rãnh thoát nước, sau đó hai người xảy ra tranh cãi vì không thống nhất phần kinh phí đóng góp. Lúc này, bà Phan Thị X - vợ ông Đ và con trai là Nguyễn Mạnh T từ trong nhà đi ra cửa. Thấy ông P và Quang thách thức nhau, bà X can ngăn, đẩy ông P vào nhà. Do bực tức với thái độ của anh Q, chị M với ông P là chú ruột của mình nên T đã lấy cái chổi quét nhà để gần đó, tiến lại vụt một cái vào người anh Q lúc này đang ngồi trên xe mô tô rồi ném chổi lên yên xe. Chị M tiến lại, cầm lấy cái chổi thì T giật mũ bảo hiểm loại nửa đầu anh Q đang đội, đập một cái vào đầu chị M rồi chạy về phía sau. Anh Q xuống xe đuổi theo T thì bị ông P, T và một nam thanh niên (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ) xông vào dùng tay, chân đánh. Bà X can ngăn, đẩy T vào nhà; ông P và nam thanh niên tham gia đánh anh Q cũng được can ngăn nên việc xô xát dừng lại. Chị M bị thương, chảy máu ở đầu, được anh Q đưa đến bệnh viện khám, điều trị. Thời điểm bị đánh, chị M đang mang thai tuần thứ 38.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 577/2022/TgT ngày 31-10-2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận thương tích của chị Lâm Thị M:

" 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương vùng thái dương đỉnh trái kích thước nhỏ. Không tổn thương nội sọ, không tổn thương xương sọ. Điện não đồ bình thường.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do sẹo vết thương vùng thái dương đỉnh trái gây nên là 01 %. Thương tích có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên".

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 578/2022/TgT ngày 31/10/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận thương tích của anh Nguyễn Văn Q:

" 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Các vết bầm tím vùng trán, sưng nề vùng gáy đã khỏi, không để lại dấu vết. Không tổn thương nội sọ, không tổn thương xương sọ, không tổn thương xương cột sống cổ.

2. Kết luận: Các vết bầm tím vùng trán, sưng nề vùng gáy đã khỏi, không để lại dấu vết, không tổn thương nội sọ, không tổn thương xương sọ, không tổn thương xương cột sống cổ nên không có căn cứ tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể".

Ngày 05-12-2022, chị Lâm Thị M có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-AD ngày 24-02-2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Mạnh T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung trên và đồng ý bồi thường thiệt hại cho chị M số tiền 70.000.000 đồng, đồng thời xin lỗi bị hại về hành vi đã gây ra. Ngày 17-3-2023 bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại theo Biên lai thu tiền số 0005835 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên toà, chị M đề nghị làm rõ xử lý đối tượng đã cùng bị cáo T đánh vợ chồng chị. Về dân sự, chị M yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền là 160.000.000 đồng gồm các khoản: Chi phí điều trị, khám thai; bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ; tiền nằm viện, sinh muộn hơn dự kiến; tiền thu nhập thực tế bị mất; tiền tổn thất về tinh thần. Chị M không chấp nhận lời xin lỗi và số tiền bồi thường mà bị cáo đưa ra, đồng thời đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Luật sư là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại, nêu quan điểm: Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T với hai tình tiết định khung được quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự "dùng hung khí nguy hiểm và đối với phụ nữ mà biết là có thai". Tuy nhiên, ngoài hai tình tiết này cần phải áp dụng thêm tình tiết tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự "có tính chất côn đồ", bởi lẽ: Bị cáo không có mâu thuẫn nhưng vô cớ xông vào đánh vợ chồng chị M là thể hiện tính côn đồ. Ngoài ra, việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là chưa phù hợp, bởi lẽ: Bị cáo vô cớ gây thương tích cho bị hại nhưng trong thời gian bị hại điều trị và sau khi xuất viện về nhà bị cáo không tới thăm gặp, thể hiện bị cáo chưa nhận thức được hành vi của mình cũng như chưa có thái độ ăn năn hối cải thực sự. Đối với hành vi của bị cáo T dùng chổi và chân tay đánh anh Q mặc dù không gây thương tích nhưng cần phải xử lý hành chính theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP như đối với ông P. Việc chưa xử lý hành vi này của T là chưa đánh giá một cách toàn diện. Về trách nhiệm dân sự, chị M đã có đơn yều cầu, đề nghị Tòa án căn cứ vào tình trạng thương tích, tổn thất về tinh thần, mức thu nhập của bị hại và quy định của pháp luật để giải quyết mức bồi thường, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng, khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T theo tội danh và điều khoản đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt*: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý gây thương tích", giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 24.370.000 đồng bao gồm các khoản: Chi phí khám, điều trị thương tích: 5.890.000 đồng; chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ: 5.000.000 đồng; thu nhập bị mất: 5.500.000 đồng; chi phí người chăm sóc: 5.000.000 đồng; tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng x 2 tháng = 2.980.000 đồng.

- *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại không đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên về việc đề nghị mức hình phạt và mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

Bị cáo T nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội khắc phục, sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Tại phiên toà bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai của bị

cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ kết luận: Tối ngày 25/9/2022, tại thôn A, xã A1, huyện An Dương, Nguyễn Mạnh T đã có hành vi dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu chị Lâm Thị M đang mang thai tuần thứ 38 gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Việc bị cáo dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu bị hại được coi là hung khí nguy hiểm, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", với tình tiết định khung quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố đối với bị cáo T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Hành vi của bị cáo có tính bột phát, xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt giữa gia đình bị hại và gia đình bị cáo, bị cáo do bức xúc không giữ được bình tĩnh nên đã có hành vi đánh bị hại.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[3.1] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, nên cần phải xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước khi mở phiên toà bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Về hình phạt: Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, đủ điều kiện áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen trả lại cho anh Nguyễn Văn Q.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của bị hại, chị M yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm số tiền là 160.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà chị M chỉ xuất trình tài liệu chứng minh đã khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng từ ngày 25/9/2022 đến ngày 06/10/2022, theo hoá đơn giá trị gia tăng số 00262052 ngày 06/10/2022 với số tiền là 5.419.000 đồng và phiếu thu tiền khám thai của Bệnh viện Quốc tế sản nhi Hải Phòng là 470.000 đồng. Ngoài ra chị M không xuất trình được tài liệu nào chứng minh thu nhập thực tế bị mất cũng như thu nhập thực tế của người chăm sóc trong thời gian chị M nằm viện điều trị. Do vậy, căn cứ vào các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự chấp nhận một phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm của bị hại, tổng số tiền là 26.469.000 đồng gồm các khoản sau: Chi phí điều trị, khám thai: 5.889.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khoẻ: 300.000đ/1 ngày x 11 ngày = 3.300.000 đồng; chi phí phục hồi sức khoẻ: 300.000đ/1 ngày x 11 ngày = 3.300.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất: 500.000 đ/1 ngày x 11 ngày = 5.500.000 đồng; chi phí thu nhập bị mất của người chăm sóc: 500.000 đ/1 ngày x 11 ngày = 5.500.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 1.490.000 đồng x 2 tháng = 2.980.000 đồng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận. Ngày 17-3-2023 bị cáo T tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại theo Biên lai thu tiền số 0005835 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Sau khi trừ đi số tiền 20.000.000 đồng bị cáo T đã nộp, bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho chị M số tiền 6.469.000 đồng (26.469.000 đồng – 20.000.000 đồng).

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng bồi thường thiệt hại cho bị hại trước khi xét xử nên bị cáo không phải nộp tiền án phí dân sự đối với số tiền đã nộp, bị cáo phải nộp án phí dân sự đối với số tiền chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 324.500 đồng (6.469.000 đồng x 5%).

Đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm của bị hại không được chấp nhận thì bị hại phải chịu án phí dân sự phần yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận. Tuy nhiên, bị hại có đơn đề nghị xin miễn án phí dân sự với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, xét thấy đề nghị của bị hại có đủ điều kiện được miễn án phí dân sự, nên có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị hại.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác:

[8] Đối với ông Nguyễn Huy P có hành vi đánh anh Nguyễn Văn Q nhưng không để lại thương tích nên không cấu thành tội phạm. Công an huyện An Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông P là có cơ sở.

[9] Trường hợp anh Nguyễn Văn Q có tài liệu, chứng cứ chứng minh bị ông Nguyễn Huy P gây thiệt hại thì anh Q có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác về bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với một nam thanh niên (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ) tham gia đánh anh Nguyễn Văn Q, đề nghị Công an huyện An Dương tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Kiến nghị Công an huyện An Dương xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Mạnh T về hành vi đánh anh Nguyễn Văn Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh T 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giải quyết việc vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2019:

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 590 và 357 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho chị Lâm Thị M số tiền là: 26.469.000 đồng, được trừ đi số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho bị hại trước khi xét xử theo Biên lai thu tiền số 0005835 ngày 17-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (26.469.000 đồng – 20.000.000 đồng = 6.469.000 đồng). Bị cáo Nguyễn Mạnh T còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho chị Lâm Thị M số tiền 6.469.000 đồng (*Sáu triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm d Điều 12 và các điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 324.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp là: 524.500 đồng (Năm trăm hai mươi tư nghìn năm trăm đồng).

Miễn án phí dân sự cho bị hại chị Lâm Thị M.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Nguyễn Văn Q chiếc mũ bảo hiểm đã giao nộp. (*Tình trạng đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương*).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10 CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thao